TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67**/2022/HS-PT
Ngày: 18/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán: Ông **Ngô Hà Nam**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Lĩnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Kim Ánh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo kháng cáo:

Huỳnh Kim Ánh T; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1983 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Số 2xx đường TH, tổ xx, phường M, quận LC, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Kim K *(đã chết)* và bà Nguyễn Thị S *(còn sống)*. Có chồng là ông Thái Văn L và có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Huỳnh Kim Ánh T và bà Trần Ý C cùng làm việc tại Công ty may X. Qua nói chuyện, T biết bà C có ý định nghỉ việc để tìm một công việc khác nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. T đưa ra thông tin gian dối có khả năng xin việc cho bà C tại Bảo tàng Đà Nẵng với chi phí là 18.000.000 đồng *(Mười tám triệu đồng)*. Tin lời T, bà C đồng ý và đã nhiều lần đưa tiền cho T, cụ thể như sau:

Lần 01: Ngày 20/10/2019, bà C đưa cho T số tiền 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)* kèm theo 01 bộ hồ sơ xin việc.

Lần 02: Ngày 24/10/2019, bà C đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* với lý do để bỏ phong bì cho Tổng giám đốc.

Lần 03: Ngày 02/11/2019, bà C đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* với lý do bỏ phong bì cho Thư ký giám đốc.

Lần 04: Ngày 20/11/2019, bà C đưa cho T số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)* với lý do để hoàn tất thủ tục hồ sơ.

Lần 05: Ngày 19/12/2019, bà C đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* với lý do để làm bằng tiếng Anh cho bà T.

Tổng số tiền bà C đưa cho T là 34.000.000 đồng *(Ba mươi bốn triệu đồng)* các lần đưa tiền đều được thực hiện tại bãi giữ xe của Công ty may X.

Đến cuối năm 2020, sau nhiều lần hứa hẹn nhưng không xin được việc nên bà C nghi ngờ và yêu cầu T trả lại số tiền trên. T đã trả lại cho bà C số tiền 9.000.000 đồng *(Chín triệu đồng)*, số tiền còn lại T không chịu trả nên bà C gửi đơn tố cáo đến Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Kim Ánh T phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Kim Ánh T: 12 *(mười hai)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo bản án.

Ngày 25/3/2022, bị cáo Huỳnh Kim Ánh T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Kim Ánh T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim Ánh T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ 20/10/2019 đến ngày 19/12/2019 bị cáo T đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin có khả năng xin cho chị C vào làm việc tại Bảo tàng Đà Nẵng nhằm chiếm đoạt của chị C số tiền 34.000.000 đồng *(Ba mươi bốn triệu đồng)*. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày

16/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 12 *(Mười hai)* tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới nào bổ sung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim Ánh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ căn cứ để khẳng định:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Kim Ánh T khai nhận từ ngày 20/10/2019 đến ngày 19/12/2019, tại Công ty may X bị cáo đã nhiều lần đưa ra thông tin gian dối có khả năng xin việc làm cho chị C tại Bảo tàng Đà Nẵng, với hành vi đó bị cáo đã chiếm đoạt của bà Trần Ý C tổng số tiền 34.000.000 đồng *(Ba mươi bốn triệu đồng)* như nội dung bản án sơ thẩm đã kết luận. Vì vậy, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2022/HS-ST ngày 16/3/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt 12 *(mười hai)* tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đồng thời đã khắc phục hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho chị C. Do vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương làm ăn nuôi con còn nhỏ.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim Ánh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Tuy hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý nhiều lần thực hiện, là thuộc trường hợp "Phạm tội từ 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[2.2] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật cũng như xem xét về mặt nhân thân của bị cáo, qua đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 *(một)* năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đối với bị hại. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim Ánh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Kim Ánh T**: **01** ***(một)*** năm tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

II. *Về án phí:* Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Kim Ánh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- CQCSĐT CAQ Hải Châu;
- TAND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Vĩnh Chuyển